

ĐIỀU TIẾT THỊ TRƯỜNG SẢN XUẤT NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO BẰNG BIỂU GIÁ ĐIỆN HỖ TRỢ KINH NGHIỆM CỦA ĐỨC VÀ GỢI MỞ CHO VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ TÌNH *

Tóm tắt: Năng lượng tái tạo là nguồn năng lượng sạch, được Chính phủ Việt Nam khuyến khích phát triển hướng tới dần thay thế năng lượng than đá truyền thống, giảm thiểu gây ô nhiễm môi trường. Để thúc đẩy phát triển, Chính phủ đã có nhiều chính sách, trong đó áp dụng biểu giá điện hỗ trợ được coi là biện pháp hữu hiệu để thu hút đầu tư, hình thành thị trường điện năng lượng tái tạo mạnh mẽ và bền vững. Bài viết giới thiệu về cơ chế điều tiết bằng biểu giá điện hỗ trợ ở Việt Nam, đồng thời tham khảo kinh nghiệm lập pháp của Cộng hòa Liên bang Đức, từ đó gợi mở hoàn thiện pháp luật Việt Nam theo hướng xác định biểu giá điện hỗ trợ theo quy luật thị trường và từng bước thúc đẩy cải tiến công nghệ kỹ thuật hiện đại trong sản xuất và vận hành các dự án điện năng lượng tái tạo.

Từ khoá: Năng lượng tái tạo; giá FiT; biểu giá điện hỗ trợ

Nhận bài: 20/02/2025

Hoàn thành biên tập: 26/3/2025

Duyệt đăng: 26/3/2025

REGULATING THE RENEWABLE ENERGY PRODUCTION MARKET THROUGH FEED-IN TARIFFS IN VIETNAM — LEGISLATIVE EXPERIENCE OF THE FEDERAL REPUBLIC OF GERMANY AND SOME SUGGESTIONS FOR VIETNAM

Abstract: Renewable energy, as a clean energy source, is actively promoted by the Vietnamese government to gradually replace traditional coal energy and minimise environmental pollution. To foster this transition, the government has implemented various policies, notably the application of feed-in tariffs (FiTs), which are considered effective measures to attract investment and establish a robust, sustainable renewable energy market. This article introduces the FiTs regulatory framework in Vietnam and examines legislative experiences from the Federal Republic of Germany, making recommendations for refining Vietnamese laws. The goal is to align FiTs pricing with market principles and encourage advancements in modern technology in the production and operation of renewable energy projects.

Keywords: Renewable energy, feed-in tariffs, electricity price support

Received: 20 February 2025; Editing completed: 26 March 2025; Accepted for publication: 26 March 2025

1. Đặt vấn đề

Cơ chế điều tiết thị trường sản xuất điện năng lượng tái tạo được hiểu là hệ thống các

quy định, chính sách và biện pháp do cơ quan quản lý nhà nước thiết lập nhằm kiểm soát, điều hướng sự phát triển của thị trường điện năng lượng tái tạo. Cơ chế này nhằm đảm bảo hoạt động đầu tư phát triển điện năng lượng tái tạo được thiết lập phù hợp với các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội và môi trường, đồng thời cân bằng lợi ích giữa các bên liên quan, bao gồm người tiêu dùng, nhà

* Tiến sĩ, Trường Đại học Thương mại
Email: nguyenthitinh@tmu.edu.vn

¹ Nghiên cứu này được thực hiện trong khuôn khổ đề tài cấp Bộ: “Hoàn thiện pháp luật về phát triển năng lượng tái tạo tại Việt Nam” (mã số: B2024-TMU-06), Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2024.

sản xuất và phân phối điện cũng như nhà nước. Trong đó, biểu giá điện hỗ trợ (giá FiT) được sử dụng như một công cụ, biện pháp tác động đến quyết định của nhà đầu tư và quyết định lựa chọn nhà đầu tư của Chính phủ nhằm đạt được mục tiêu của Chính phủ trong chiến lược thúc đẩy phát triển bền vững.

Trong nhiều thập kỉ qua, các chính sách thúc đẩy năng lượng tái tạo trở nên ngày càng phổ biến ở hầu hết các quốc gia trên thế giới, trong đó, công cụ điều tiết thông qua giá mua điện hoặc trợ giá điện năng lượng tái tạo được tiếp cận như một nội dung trọng yếu nhằm thúc đẩy phát triển năng lượng tái tạo hướng tới một nguồn năng lượng sạch thay thế dần năng lượng hoá thạch gây ô nhiễm môi trường, giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu và thúc đẩy phát triển bền vững. Để tác động đến thị trường sản xuất điện năng lượng tái tạo, các quốc gia thường sử dụng hai cơ chế điều tiết giá mua điện phổ biến sau đây:

Một là, áp dụng biểu giá điện hỗ trợ (Feed-in Tariff - FiT): Là việc chính phủ cam kết mua điện từ các dự án năng lượng tái tạo với mức giá cố định, cao hơn giá thị trường để bù đắp chi phí sản xuất. Đây là công cụ điều tiết giá điện năng lượng tái tạo phổ biến nhất được các quốc gia áp dụng. Cộng hòa Liên bang Đức (sau đây gọi tắt là Đức) là quốc gia đi tiên phong trên thế giới trong việc áp dụng hiệu quả, thành công cơ chế điều tiết giá này. Bên cạnh đó, một số quốc gia như Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Thái Lan, Malaysia, Brazil, Canada, Úc, Việt Nam... cũng là các quốc gia sử dụng FiT như là cơ chế điều chỉnh giá điện năng lượng tái tạo hiệu quả nhằm thúc đẩy phát triển các dự án điện năng lượng tái tạo trong giai đoạn đầu mới hình thành.

Giá FiT sẽ giúp Chính phủ thúc đẩy phát triển nhanh các dự án điện năng lượng tái tạo, nhanh chóng hình thành cơ sở hạ tầng sản xuất điện thay thế các nguồn điện truyền thống khác. Tuy nhiên, FiT lại tạo ra gánh nặng chi phí khá lớn cho ngân sách nhà nước và gánh nặng tài chính cho người tiêu dùng do phải chịu giá tiêu thụ điện cao.

Hai là, cơ chế đấu thầu cạnh tranh: Là cơ chế điều tiết giá mua điện, theo đó Chính phủ tổ chức các phiên đấu thầu để chọn nhà đầu tư phát triển dự án năng lượng tái tạo với chi phí thấp nhất. Công cụ này thường được sử dụng trong trường hợp thị trường điện năng lượng tái tạo đã có nhiều nhà đầu tư sau một thời gian áp dụng giá FiT. Các quốc gia như Đức, Pháp, Ấn Độ, Brazil, Nhật Bản thuộc nhóm đi tiên phong trong việc áp dụng cơ chế điều tiết giá này. Cơ chế điều tiết giá này khá linh hoạt và hiệu quả do nhà nước có thể lựa chọn được nhà đầu tư đề xuất giá bán điện thấp nhất. Đồng thời, nhà nước có thể điều chỉnh điều kiện, tiêu chuẩn dự thầu để đạt được mục tiêu quản lí nhà nước, đảm bảo phát triển năng lượng tái tạo vừa hiệu quả về mặt kinh tế, vừa đảm bảo lợi ích xã hội và điều tiết, định hướng phát triển phù hợp với mỗi địa phương, khu vực. Tuy nhiên, cơ chế điều tiết này sẽ cần có hệ thống quy phạm pháp luật phù hợp, minh bạch về chi phí; hoạt động kiểm tra, giám sát phải chặt chẽ để đảm bảo đạt được mục tiêu đề ra và lựa chọn được nhà đầu tư phù hợp.

Đối với Việt Nam, bên cạnh hai cơ chế điều tiết giá mua điện phổ biến như trên, Việt Nam còn sử dụng cơ chế điều tiết giá mua điện trên cơ sở thoả thuận giữa chủ đầu tư với Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) dựa trên khung giá do nhà nước quy định.

Bằng cách thức này, Chính phủ có thể kiểm soát được giá mua điện theo khung giá cụ thể, khung giá này được xây dựng dựa trên các tiêu chí cụ thể mà Chính phủ cho rằng phù hợp với chi phí đầu tư, chi phí vận hành và lợi nhuận hợp lý cho nhà đầu tư gắn với từng dự án nhất định. Để có thể bán điện vào hệ thống truyền tải, chủ đầu tư phải đàm phán thoả thuận với EVN về giá mua điện dựa trên những nguyên tắc và khung giá nhà nước quy định trước. Cơ chế này áp dụng cho những dự án đã được đầu tư, sẵn sàng đưa vào vận hành thương mại nhưng không thuộc diện được hưởng giá FiT. Đây cũng là một trong số biện pháp hướng tới hình thành thị trường bán buôn điện cạnh tranh trong tương lai.

Mỗi cơ chế điều tiết giá sẽ có những ưu và nhược điểm khác nhau, tùy thuộc vào mục tiêu và bối cảnh cụ thể của quốc gia ở mỗi thời kỳ mà có thể sử dụng cơ chế điều tiết giá phù hợp. Việt Nam có thể nghiên cứu học hỏi và điều chỉnh các cơ chế này nhằm không chỉ thúc đẩy mạnh mẽ hơn sự phát triển năng lượng tái tạo mà còn đảm bảo cân bằng giữa lợi ích kinh tế, môi trường và xã hội. Bài viết tập trung nghiên cứu, giới thiệu về cơ chế giá FiT - một trong số cơ chế giá điển hình đang áp dụng tại Việt Nam trên cơ sở nghiên cứu kinh nghiệm của Đức để đề xuất một số giải pháp áp dụng điều tiết thị trường đầu tư điện năng lượng tái tạo hiệu quả tại Việt Nam.

2. Pháp luật Việt Nam về cơ chế điều tiết thị trường sản xuất điện năng lượng tái tạo thông qua biểu giá điện hỗ trợ (FiT)

Từ năm 2011, Chính phủ Việt Nam đã bắt đầu ban hành văn bản áp dụng biểu giá điện hỗ trợ (giá FiT) đối với các dự án đầu tư sản xuất năng lượng tái tạo, theo đó Chính phủ cam kết sẽ mua điện từ các dự án điện

năng lượng tái tạo với mức giá ưu đãi kể từ ngày dự án đi vào vận hành thương mại. Chính sách giá này đã tạo ra “cú hích” đáng kể trong xu hướng đầu tư phát triển các dự án điện năng lượng tái tạo. Điều này thể hiện rõ nét sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành các quyết định áp dụng giá FiT đối với các dự án điện gió (Quyết định số 37/2011/QĐ-TTg ngày 29/6/2011 và Quyết định số 39/2018/QĐ-TTg ngày 10/9/2018), điện mặt trời (Quyết định số 11/2017/QĐ-TTg ngày 11/4/2017 và Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg ngày 06/4/2020), điện sinh khối (Quyết định số 24/2014/QĐ-TTg ngày 24/3/2014 và Quyết định số 08/2020/QĐ-TTg ngày 05/3/2020), thị trường sản xuất điện năng lượng tái tạo (đặc biệt là điện mặt trời và điện gió) ở Việt Nam tăng trưởng nhanh chóng. Tính đến cuối năm 2024, tổng công suất nguồn điện toàn hệ thống đạt 84.360 MW, tăng hơn 3.800 MW so với năm 2023, trong đó điện than chiếm 32,6%; điện dầu - khí 10,3%; thủy điện 27,9%; năng lượng tái tạo (ngoài thủy điện) chiếm trên 27%; điện sản xuất và nhập khẩu toàn hệ thống ước đạt 309,4 tỉ kWh, tăng 10,2% so với năm 2023², đưa Việt Nam trở thành điểm sáng, một trong các nước đi đầu về phát triển năng lượng tái tạo trên thế giới và trong khu vực³.

Cơ chế giá điện FiT áp dụng đối với các dự án được thiết kế với thời hạn hợp đồng là 20 năm (kể từ ngày vận hành thương mại) và

² Hiệp hội Năng lượng Việt Nam, *Kết quả hoạt động 2024 và mục tiêu, nhiệm vụ năm 2025*, <https://nangluongvietnam.vn/hiep-hoi-nang-luong-viet-nam-ket-qua-hoat-dong-2024-va-muc-tieu-nhiem-vu-nam-2025-33669.html>, truy cập 05/02/2025.

³ Báo cáo số 65/BC-BCT ngày 09/4/2024 của Bộ Công thương về tổng kết thực tiễn thi hành pháp luật về năng lượng tái tạo và điện mặt trời mái nhà (Mục 2 (a)).

giá bán điện được điều chỉnh theo biến động của tỉ giá đồng/USD. Kể từ năm 2011 đến nay, Chính phủ đã có nhiều lần điều chỉnh

giá FiT nhằm khuyến khích đầu tư phát triển năng lượng tái tạo phù hợp với định hướng phát triển của Việt Nam. Cụ thể như sau:

Bảng giá FIT cho các dự án điện năng lượng tái tạo

TT	Loại hình nguồn điện	Đơn giá (chưa bao gồm VAT)		Văn bản quy định
		VND/kWh	UScent/kWh	
1	Điện gió	1.614	7,8	Quyết định số 37/2011/QĐ-TTg ngày 29/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ
2	Điện gió trên bờ	1.928	8,5	Quyết định số 39/2018/QĐ-TTg ngày 10/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ
3	Điện gió trên biển	2.223	9,8	
4	Điện mặt trời	2.086	9,35	Quyết định số 11/2017/QĐ-TTg ngày 11/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ
5	Điện mặt trời nổi	1.783	7,69	Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg ngày 06/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ
6	Điện mặt trời mặt đất	1.646	7,09	
7	Điện mặt trời mái nhà	1.943	8,38	
8	Dự án phát điện đốt chất thải rắn trực tiếp	2.114	10.05	Quyết định số 31/2014/QĐ-TTg ngày 05/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 32/2015/TT-BCT ngày 08/10/2015 của Bộ Công thương
9	Dự án phát điện đốt khí thu hồi từ bãi chôn lấp chất thải rắn	1.532	7,28	
10	Điện sinh khối đồng phát nhiệt - điện	1.220	5,8	Quyết định số 24/2014/QĐ-TTg ngày 24/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ
		1.634	7,03	Quyết định số 08/2020/QĐ-TTg ngày 05/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ
11	Điện sinh khối khác	Giá bán điện được áp dụng theo biểu giá chi phí tránh được áp dụng cho các dự án điện sinh khối hằng năm		Quyết định số 24/2014/QĐ-TTg ngày 24/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ
		1.968	8,47	Quyết định số 08/2020/QĐ-TTg ngày 05/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ

(Nguồn: Tác giả tổng hợp)

Cơ chế giá FiT ở Việt Nam có một số đặc thù sau:

Một là, giá điện năng lượng tái tạo theo cơ chế giá FiT được xác định theo loại hình năng lượng, cụ thể:

- Đối với điện mặt trời, thời điểm ban đầu áp dụng giá FiT (từ năm 2017 đến năm 2020), điện mặt trời được áp đơn giá khá cao (2.086 VND/kWh) theo Quyết định số 11/2017/QĐ-TTg ngày 11/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ. Đến năm 2020, Chính phủ tiếp cận mức giá FiT áp dụng đối với điện mặt trời theo từng loại dự án và thấp hơn so với mức giá FiT giai đoạn đầu: điện mặt trời nổi 1.783 VND/kWh, điện mặt trời mặt đất 1.646 VND/kWh, điện mặt trời mái nhà 1.943 VND/kWh (Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg ngày 06/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ). Như vậy, giá FiT đối với điện mặt trời có xu hướng giảm do tỉ trọng đầu tư cho điện mặt trời đã đạt ngưỡng khá cao, trong khi tính ổn định của năng lượng mặt trời so với điện gió thấp hơn do phụ thuộc vào thời tiết và số giờ chiếu sáng của mặt trời. Hơn nữa, rác thải từ những tấm PIN năng lượng mặt trời sau khi hết hạn sử dụng cũng là vấn đề mà Chính phủ quan ngại liên quan đến xử lý rác thải sau khi PIN hết hạn sử dụng. Một trong những lí do khiến nhà đầu tư lựa chọn điện mặt trời trong giai đoạn này là giá FiT cao, thời gian lắp đặt nhanh chóng, điều kiện lắp đặt cũng thuận lợi hơn so với điện gió. Trừ các dự án điện mặt trời áp mái, giá FiT chỉ áp dụng đối các dự án điện mặt trời nổi và điện mặt trời mặt đất có ngày vận hành thương mại trước 31/12/2020. Sau thời điểm này, các dự án điện mặt trời sẽ phải áp dụng cơ chế đấu thầu và lựa chọn nhà đầu tư theo quy định tại Luật Đấu thầu. Đối

với các dự án đã hoàn thành nhưng không kịp vận hành thương mại trước ngày 31/12/2020 hoặc không đủ điều kiện hưởng giá FiT thì giá mua điện sẽ được thực hiện trên cơ sở thỏa thuận, đàm phán giữa nhà đầu tư với EVN theo khung giá mà nhà nước quy định.

- Đối với điện gió: Mức giá FiT được chia thành hai loại: Điện gió trên bờ được áp mức giá 1.928 VND/kWh, điện gió trên biển được hưởng mức giá 2.223 VND/kWh (Quyết định số 39/2018/QĐ-TTg ngày 10/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ). Điện gió là nguồn năng lượng tái tạo ổn định hơn do có thể phát điện cả ngày và đêm, vì vậy được Chính phủ khuyến khích đầu tư và được áp mức giá cao hơn so với điện mặt trời. Đối với điện gió ngoài khơi, số giờ gió ngoài khơi tương đối ổn định nhưng điều kiện lắp đặt tương đối phức tạp, chi phí giá thành cao hơn, vì vậy được hưởng giá thành cao hơn so với điện gió trên bờ. Dù có nguồn điện tương đối ổn định nhưng từ sau ngày 30/10/2021, tất cả các dự án điện gió đều không được hưởng giá FiT, đây cũng là một trong những lí do chính khiến nhà đầu tư dè dặt hơn khi quyết định đầu tư điện gió ngoài khơi. Trong bối cảnh Việt Nam đang đặt mục tiêu tìm kiếm những nguồn năng lượng tái tạo ổn định, thay thế năng lượng than đá, Chính phủ cần nghiên cứu cơ chế điều tiết giá phù hợp để thúc đẩy phát triển loại hình năng lượng điện gió ngoài khơi này. Đối với các dự án đã hoàn thành nhưng không kịp vận hành thương mại trước ngày 30/10/2021 hoặc không đủ điều kiện hưởng giá FiT thì giá mua điện sẽ được thực hiện trên cơ sở thỏa thuận, đàm phán giữa nhà đầu tư với EVN theo khung giá mà nhà nước quy định.

- Đối với điện sinh khối và chất thải rắn: là dạng năng lượng tái tạo từ các nguồn tài nguyên sinh khối như cây trồng, cây cỏ, rừng, rác thải hữu cơ (điện sinh khối) và năng lượng thu hồi từ việc đốt chất thải rắn trực tiếp hoặc thu hồi năng lượng từ khí đốt chất thải rắn (điện chất thải rắn). Đây là loại hình đặc thù trực tiếp giải quyết vấn đề nan giải của rác thải, đồng thời giúp thu hồi sản lượng điện đáng kể, tránh lãng phí, gây ô nhiễm môi trường; là một trong những điển hình của mô hình “kinh tế tuần hoàn” trong lĩnh vực năng lượng tái tạo. Mức giá FiT đối với điện sinh khối và chất thải rắn được quy định khác nhau theo từng nhóm: điện sinh khối đồng phát nhiệt - điện và điện sinh khối khác và được điều chỉnh theo hướng tăng dần nhằm khuyến khích đầu tư: Điện sinh khối đồng phát nhiệt - điện được áp mức giá là 1.220 VND/kWh từ năm 2014 đến năm 2020 (Quyết định số 24/2014/QĐ-TTg ngày 24/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ) và tăng lên 1.634 VND/kWh vào năm 2020 (Quyết định số 08/2020/QĐ-TTg ngày 05/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ). Đối với điện sinh khối khác, thời điểm năm 2014 giá mua điện chỉ được áp dụng theo biểu giá chi phí tránh được áp dụng cho các dự án điện sinh khối hàng năm (Quyết định số 24/2014/QĐ-TTg ngày 24/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ), nhưng đến năm 2020 Chính phủ đã cam kết mức giá mua điện là 1.968 VND/kWh (Quyết định số 08/2020/QĐ-TTg ngày 05/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ). Đối với năng lượng từ chất thải rắn, giá FiT áp dụng cho dự án đốt chất thải rắn trực tiếp cao hơn (2114 VND/kWh) so với năng lượng thu hồi từ khí đốt chất thải rắn ở các

bãi chôn lấp (1532 VND/kWh) (Quyết định số 31/2014/QĐ-TTg ngày 05/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ). Có thể thấy, đây là một trong những biểu hiện rõ nhất thể hiện quan điểm của Chính phủ trong việc ghi nhận vai trò của điện sinh khối hướng tới đạt hai mục tiêu kép: 1) Xử lý rác thải và 2) Thu hồi năng lượng dư thừa trong quá trình sản xuất. Giá trị của dự án điện sinh khối không chỉ dưới khía cạnh cung cấp năng lượng mà còn trực tiếp giải quyết ô nhiễm môi trường do rác thải, đặc biệt là vấn nạn bãi rác chôn lấp không hợp vệ sinh hiện nay ở Việt Nam. Vì lẽ này, đến thời điểm hiện tại, giá FiT áp dụng với điện sinh khối vẫn đang được duy trì áp dụng.

Với những đặc thù như trên, giá FiT đối với điện mặt trời có xu hướng giảm dần, điện sinh khối có xu hướng tăng dần, giá FiT đối với điện gió ổn định hơn. Tuy nhiên, đối với các dự án điện gió và điện mặt trời mới sẽ không được hưởng giá FiT và được thay thế bằng cách tính giá theo phương pháp mới, trên cơ sở đấu thầu hoặc chủ đầu tư dự án điện đàm phán thỏa thuận về giá với Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (EVN) để xác định giá phù hợp. Đây có thể coi là cách tiếp cận mới của Việt Nam trong việc điều tiết giá mua điện trên thị trường bán buôn.

Hai là, giá FiT được xác định trên cơ sở: chi phí đầu tư ban đầu, chi phí vận hành và bảo trì, chi phí tài chính (vốn vay, lãi suất...), tỉ lệ lợi nhuận kỳ vọng, chi phí rủi ro, chi phí đầu nối truyền tải... theo từng loại hình điện năng lượng tái tạo nhằm đảm bảo khuyến khích đầu tư vào các dự án năng lượng sạch, cân bằng giữa lợi ích kinh tế của nhà đầu tư và Chính phủ với mức lợi nhuận hợp lý (thường từ 10-15%). Trên cơ sở các yếu tố

này, Chính phủ đưa ra mức giá FIT cụ thể được áp dụng trong vòng 20 năm đối với dự án đủ điều kiện được hưởng giá FIT³. Như vậy, giá FIT là mức giá tương đối ổn định, phụ thuộc vào các yếu tố chi phí đầu tư, vận hành, tài chính, đầu nối... như đã phân tích ở trên, căn cứ vào các yếu tố trên, nhà nước xác định mức giá tại các văn bản pháp luật cụ thể. Có thể thấy, sự ảnh hưởng của giá mua bán điện trung bình trên thị trường hầu như không tác động đến việc xác định giá FIT.⁴ Đây là vấn đề cần phải cân nhắc thêm, bởi lẽ mục tiêu của giá FIT là khuyến khích đầu tư phát triển dự án sản xuất điện năng lượng tái tạo bằng cách nhà nước cam kết đảm bảo quyền lợi cho nhà đầu tư được hưởng giá ưu đãi ổn định trong một thời gian dài nhưng cũng không nên gây gánh nặng chi phí quá lớn cho nhà nước. Trong điều kiện chi phí đầu tư ngày càng giảm do sự phát triển của khoa học công nghệ, việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong xây dựng, vận hành dự án điện giúp giảm bớt khá nhiều chi phí đầu tư, trong khi giá mua điện theo cam kết không thay đổi là vấn đề cần nghiên cứu và xem xét. Đã đến lúc cần nghiên cứu cách thức và căn cứ xác định giá FIT theo một phương thức khác linh hoạt hơn, ít tốn kém hơn và dễ dàng xác định hơn, vừa đảm bảo mức giá ổn định trong điều kiện thị trường điện cạnh tranh, vừa đáp ứng kì vọng về lợi nhuận của nhà đầu tư trong một thời gian nhất định, vừa đảm bảo thúc đẩy phát triển

hiệu quả các dự án điện năng lượng tái tạo phù hợp với từng loại hình năng lượng và bối cảnh cụ thể của từng địa phương.

Ba là, các yếu tố liên quan đến quy mô, công nghệ, khu vực đầu tư khó khăn hay thuận lợi chưa thực sự được quan tâm khi xác định giá FIT. Chính vì vậy, một loạt các dự án tập trung đầu tư ở các khu vực thuận lợi, có trữ lượng năng lượng cao như tại khu vực Ninh Thuận, Bình Thuận đã gây quá tải cho đường dây truyền tải điện⁵. Điều này đã gây hiệu ứng ngược, cụ thể gây lãng phí cho nhà đầu tư, do điện sản xuất ra dư thừa nhưng không thể đưa lên lưới điện quốc gia do quá tải. Đối với nhà nước, phải chịu gánh nặng về mặt chi phí, tài chính chi trả theo giá FIT trong khi hiệu quả đầu tư không được khai thác triệt để. Việc chưa phân loại, kiểm soát, đo lường được một cách chi tiết và cụ thể về thành phần cấu thành nên giá FIT đã làm cho hoạt động đầu tư phát triển thị trường điện năng lượng tái tạo chưa thực sự hiệu quả.

Bốn là, giá FIT đối với năng lượng tái tạo chưa mang tính khuyến khích đầu tư vào những khu vực thiếu điện hoặc chưa hướng tới điện gió ngoài khơi nhằm tiến tới có hệ thống năng lượng tái tạo ổn định, có thể thay thế được điện sản xuất từ than đá. Điện từ nguồn năng lượng tái tạo với bản chất là nguồn năng lượng không ổn định do phụ thuộc nhiều vào thời tiết. Tuy nhiên, so với các nguồn năng lượng tái tạo khác, điện gió ngoài khơi là loại hình ổn định nhất, do lưu lượng gió ngoài khơi là tương đối ổn định, chi phí suất đầu tư cho điện gió ngoài khơi theo tính toán của các chuyên gia cao hơn rất

³ Xem Bảng giá FIT cho các dự án điện năng lượng tái tạo đã trình bày ở trên.

⁴ Trần Linh Huân, Phan Thị Kim Ngân (2024), “Phát triển năng lượng tái tạo ở Việt Nam và một số kiến nghị hoàn thiện về mặt chính sách, pháp luật”, *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*, số tháng 11.

⁵ Báo cáo số 65/BC-BCT ngày 09/4/2024 của Bộ Công thương, tldđ, tr. 10.

nhiều so với điện gió trên bờ và các nguồn năng lượng mặt trời. Mục tiêu của Việt Nam tiến tới dần thay thế năng lượng than đá truyền thống sang năng lượng tái tạo trong khi vẫn phải đảm bảo nguồn điện ổn định cho sản xuất, sinh hoạt và đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia thì việc duy trì giá FiT đối với điện gió ngoài khơi là vấn đề cần nghiên cứu để xây dựng chính sách khuyến khích đầu tư phù hợp đối với loại hình năng lượng tái tạo này.

Năm là, giá FiT đối với dự án phát điện nguồn năng lượng tái tạo “chưa thúc đẩy việc xây dựng thị trường năng lượng cạnh tranh” như nhận định tại Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/01/2020 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Nghị quyết số 55). Giá FiT được áp dụng chung, không phân biệt quy mô, khu vực, địa bàn, năng lực truyền tải, công nghệ... dẫn tới một số hậu quả như chưa khai thác hết tiềm năng ở các khu vực, địa bàn khó khăn, hiện tượng thiếu điện hoặc tập trung quá nhiều dự án tại một số địa bàn có tiềm năng tốt (bức xạ điện mặt trời cao, tốc độ gió bình quân lớn) trong khi năng lực truyền tải có giới hạn, gây áp lực lên lưới điện truyền tải và có khả năng ảnh hưởng ổn định hệ thống điện, gây lãng phí nguồn lực cho nhà đầu tư do không thể đưa điện vào lưới điện.

3. Kinh nghiệm của Cộng hoà Liên bang Đức trong điều hành thị trường sản xuất điện năng lượng tái tạo bằng biểu giá điện hỗ trợ

Đức là quốc gia khá thành công trong việc thúc đẩy phát triển thị trường năng lượng tái tạo bằng giá FiT hỗ trợ cho điện từ các nguồn năng lượng tái tạo. Để đạt được thành tựu phát triển năng lượng tái tạo như hiện

nay, từ năm 1990, Đức đã có nhiều chính sách khác nhau để điều tiết giá điện với mục đích thúc đẩy năng lượng tái tạo nhằm bảo vệ khí hậu, giảm khí thải nhà kính phát sinh chủ yếu từ việc đốt nhiên liệu hoá thạch. Đức đặt mục tiêu giảm khí thải nhà kính so với mức năm 1990 xuống 65% vào năm 2030, 88% vào năm 2040 và đến năm 2045, phát thải khí nhà kính được giảm đến mức đạt được mức trung hoà khí nhà kính ròng. Phát thải khí nhà kính âm sẽ đạt được sau năm 2050⁶. Để thực hiện mục tiêu này, các khoản trợ cấp cho sản xuất điện từ năng lượng tái tạo đã nằm trong chương trình nghị sự chính sách năng lượng của Đức từ đầu những năm 1990.

Công cụ chính để thúc đẩy sản xuất điện từ năng lượng tái tạo ở Đức là giá FiT - là cam kết của Chính phủ đảm bảo mua điện tái tạo với giá cố định. FiT được thiết lập thông qua Luật Cung cấp điện (Stromeinspeisungsgesetz - SEG) vào năm 1991, sau đó được tiếp nối bởi Đạo luật Nguồn năng lượng tái tạo vào năm 2000 (Erneuerbare-Energien-Gesetz - EEG). Chính sách giá FiT một mặt đã thúc đẩy phát triển nhanh chóng năng lượng tái tạo nhưng mặt khác cũng gây ra một số hậu quả không mong muốn liên quan đến gánh nặng chi phí của các khoản trợ cấp và tác động của chúng đối với nền kinh tế quốc gia của Đức⁷. Để

⁶ Section 3, National climate targets, Federal Climate Action Act of 12 December 2019 (Federal Law Gazette I, p. 2513), as last amended by Article 1 of the Act of 15 July 2024: Federal Climate Action Act (Bundes-Klimaschutzgesetz - KSG), https://www.gesetze-im-internet.de/englisch_ksg/englisch_ksg.html, truy cập 05/02/2025.

⁷ Hans Poser và cộng sự (2014), *Development And Integration Of Renewable Energy: Lessons Learned From Germany*, https://lanaturenleve.no/wordpress/wp-content/uploads/2014/08/germany_lessonslearned_final_071014.pdf, truy cập 05/02/2025.

đảm bảo thích ứng với bối cảnh thực tế, Đức đã tổ chức nhiều cuộc tham vấn chuyên gia, chất vấn chính trị thường xuyên và tham khảo báo cáo kinh nghiệm được thực hiện bởi các cơ quan, tổ chức độc lập để sửa đổi, bổ sung chính sách nhằm đảm bảo sự cân bằng giữa chi phí và lợi ích trong việc đạt được các mục tiêu về khí hậu và đổi mới công nghệ⁸.

Từ năm 1991 đến năm 1999, FiT được quy định trong SEG, yêu cầu các nhà vận hành lưới điện mua điện tái tạo với giá tối thiểu, tính theo tỉ lệ phần trăm doanh thu trung bình từ giá điện tiêu dùng. Từ năm 2000, EEG thay thế SEG, tăng mức giá FiT (đặc biệt với năng lượng mặt trời) và mở rộng hỗ trợ cho các công nghệ mới như địa nhiệt. EEG đảm bảo mức giá cao hơn thị trường cho điện tái tạo trong 20 năm kể từ khi lắp đặt. Có thể thấy, giá FiT được tính trên cơ sở giá điện tiêu dùng trung bình trên thị trường. Cách tính này đảm bảo thống nhất với phương pháp tính giá điện chung trên thị trường và được điều chỉnh để phù hợp với giá thị trường theo từng thời điểm cụ thể, trong khi vẫn đảm bảo tỉ lệ lợi nhuận hợp lí cho nhà đầu tư.

Bên cạnh giá FiT, Đức cũng áp dụng phụ phí EEG để trả cho nhà đầu tư. Phụ phí EEG là khoản phí nhằm hỗ trợ phát triển năng lượng tái tạo, khoản phụ phí này được tính vào giá điện mà người tiêu dùng phải trả, với mục tiêu tài trợ cho các dự án năng lượng xanh như điện mặt trời và điện gió. Tuy nhiên, phụ phí EEG lại gây áp lực chi phí lên

người tiêu dùng, bị người tiêu dùng phản đối khá mạnh mẽ, đòi hỏi phải điều chỉnh chính sách linh hoạt nhằm cân bằng lợi ích giữa nhà đầu tư, người tiêu dùng và mục tiêu phát triển bền vững. Vì vậy, Đức đã từng bước điều chỉnh phụ phí này theo hướng giảm dần và bãi bỏ từ ngày 01/7/2022. Cụ thể, phụ phí EEG bắt đầu áp dụng từ năm 2000 và đạt mức 6,88 cent/kWh vào năm 2017; đến năm 2021, Chính phủ Đức bắt đầu trợ cấp phụ phí EEG nhằm giảm bớt gánh nặng cho người tiêu dùng, doanh thu từ việc bán quyền phát thải CO₂ được sử dụng để hỗ trợ cho khoản trợ cấp này; từ ngày 01/01/2022, phụ phí EEG giảm hơn 40%, xuống còn 3,723 cent/kWh và đến ngày 01/7/2022, phụ phí EEG chính thức bị bãi bỏ, giúp giảm giá điện cho người tiêu dùng khoảng 3,7 cent/kWh⁹. Việc bãi bỏ phụ phí này xuất phát từ nhiều lí do, trong đó có mục đích thúc đẩy nhà đầu tư sử dụng hiệu quả kĩ thuật công nghệ để giảm giá thành vận hành các dự án điện.

Khung pháp lí về giá FiT của Đức áp dụng đối với năng lượng tái tạo được thể hiện qua một loạt các quy định nhằm thúc đẩy phát triển và đưa năng lượng này vào lưới điện quốc gia. Cụ thể như sau:

Một là, Luật Cung cấp điện: SEG được ban hành năm 1991, là đạo luật lớn đầu tiên của Đức về hỗ trợ phát triển năng lượng tái tạo, văn bản này đã thiết lập các quy định cụ thể yêu cầu các công ti tiện ích mua điện sản xuất từ các nguồn tái tạo với mức giá ưu đãi

⁸ Joern Hoppmann và cộng sự (2014), “Compulsive policy-making—The evolution of the German feed-in tariff system for solar photovoltaic power”, *Research Policy*, Mục 6.1, https://scholar.harvard.edu/files/jhuenteler/files/rp_germany_pv.pdf?, truy cập 05/02/2025.

⁹ EEG-Umlage 2025: Definition, Entwicklung und Befreiung, <https://energiemarie.de/strompreisvergleich/zusammensetzung/eeg-umlage>; Financing under the German Renewable Energy Act (EEG), <https://www.transnetbw.de/en/energy-market/renewables-and-levies/eeg-support>, truy cập 05/02/2025.

dựa trên tỉ lệ phần trăm của giá bán lẻ điện trung bình trên thị trường, đảm bảo thu nhập ổn định cho các nhà sản xuất điện năng lượng tái tạo. SEG là minh chứng đánh dấu bước khởi đầu cho quá trình chuyển đổi của Đức sang năng lượng tái tạo, đặt nền móng cho các phát triển tiếp theo. Cụ thể, SEG quy định mức giá mua điện từ năng lượng gió và mặt trời được ấn định ở mức 90% của giá bán lẻ điện trung bình cho người tiêu dùng cuối. Đối với các nguồn năng lượng tái tạo khác như thủy điện và sinh khối, mức giá dao động từ 65% đến 80% của giá bán lẻ điện trung bình¹⁰. Như vậy, nguyên tắc tính giá FiT của Đức trên cơ sở giá thị trường, không ấn định một mức giá cụ thể như quy định của pháp luật Việt Nam. Điều này giúp cho các quy định về xác định giá FiT đảm bảo tính ổn định do ít phải điều chỉnh, trong khi vẫn đảm bảo tính linh hoạt và được vận hành theo giá thị trường. Việc lấy giá bán lẻ điện trung bình trên thị trường (giá bán lẻ cho người tiêu dùng cuối) làm cơ sở tính toán giá FiT đã giúp Chính phủ Đức không

tốn quá nhiều thời gian cho việc phê duyệt, điều chỉnh khung giá phát điện cho năng lượng tái tạo, thể hiện tính minh bạch trong việc xác định giá theo nguyên tắc thị trường và đảm bảo các nhà sản xuất điện năng lượng tái tạo nhận được khoản thu nhập ổn định, hợp lý khuyến khích áp dụng khoa học công nghệ kỹ thuật cao vào đầu tư và phát triển các nguồn năng lượng tái tạo.

Hai là, Luật Nguồn năng lượng tái tạo thay thế SEG vào năm 2000, đưa ra các điều kiện thuận lợi hơn cho các nhà sản xuất năng lượng tái tạo, giá FiT được áp dụng một cách linh hoạt nhằm đạt được những mục tiêu cụ thể của Chính phủ trong phát triển năng lượng tái tạo trên cơ sở thúc đẩy công nghệ đầu tư hiện đại, đưa ra lộ trình giảm dần giá phát điện năng lượng tái tạo nhằm giảm gánh nặng cho Chính phủ. EEG thiết lập các biểu giá hỗ trợ riêng biệt căn cứ vào loại hình năng lượng, công suất điện đầu ra, công nghệ¹¹. Theo đó, mức giá sẽ khác nhau áp dụng cho một số nguồn năng lượng tái tạo nhằm phản ánh chi phí sản xuất của chúng, cụ thể:

Loại hình năng lượng	Giá mua tối thiểu	Điều kiện về công suất	Điều chỉnh giá
1. Điện từ thủy điện, khí bãi rác, khí mỏ và khí thải	7,67 cent/kilowatt/giờ.	Áp dụng đối với các hệ thống có công suất điện đầu ra trên 500 kilowatt	
	6,65 xu cho một kilowatt/giờ	Áp dụng cho điện có công suất từ 500 kilowatt trở xuống	
2. Điện sinh khối	10,23 cent cho mỗi kilowatt/giờ,	Áp dụng cho hệ thống có công suất điện lắp đặt đến 500 kilowatt	Giá FiT sẽ giảm 1% mỗi năm, bắt đầu từ ngày 01/01/2002 đối với các dự án mới
	9,21 cent cho mỗi kilowatt/giờ	Áp dụng cho hệ thống có công suất điện lắp đặt đến 5 Megawatt	

¹⁰ Luật Cung cấp điện năm 1991 của Đức (Stromeinspeisungsgesetz - SEG), <https://www.iea.org/policies/34-77-electricity-feed-in-law-of-1991-stromeinspeisungsgesetz>, truy cập 05/02/2025.

¹¹ Md Mizanur Rahman, Aminuddin Saat, Mazlan Abdul Wahid (2024), “Renewable energy policy in Germany and Malaysia: success factors”, *International Journal of Frontiers in Technology*, 01(01), <https://frontierstechnologyjournal.com/index.php/ijft/article/view/1/7>, truy cập 05/02/2025.

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

	8,70 cent cho mỗi kilowatt/giờ	Áp dụng cho hệ thống có công suất điện lắp đặt từ 5 Megawatt trở lên	
3. Điện từ năng lượng địa nhiệt	8,95 cent cho mỗi kilowatt/giờ	Áp dụng cho hệ thống có công suất điện lắp đặt đến 20 Megawatt	
	7,16 cent cho mỗi kilowatt/giờ	Áp dụng cho hệ thống có công suất điện lắp đặt từ 20 Megawatt trở lên	
4. Đối với điện từ năng lượng gió	9,10 cent cho một kilowatt giờ trong thời hạn năm năm kể từ ngày đưa vào vận hành		Giá FiT tối thiểu sẽ giảm 1,5% mỗi năm, bắt đầu từ ngày 01/01/2002, đối với các cơ sở mới được đưa vào sử dụng
	6,19 cent cho mỗi kilowatt giờ	Áp dụng cho các nhà máy đạt 150% sản lượng tính toán của nhà máy tham chiếu (năng suất tham chiếu)	
5. Điện từ năng lượng bức xạ mặt trời	45,7 cent cho một kilowatt giờ	Áp dụng chung cho hệ thống điện mặt trời	<ul style="list-style-type: none"> - Giá FiT sẽ tăng thêm 5,0 cent cho mỗi kilowatt giờ nếu hệ thống không được lắp đặt trên mái nhà hoặc dưới dạng mái nhà của toà nhà và không phải là một phần không thể tách rời của toà nhà. - Giá FiT tối thiểu sẽ được giảm 5% mỗi năm đối với các dự án mới được đưa vào sử dụng kể từ ngày 01/01/2005.
	Tăng thêm ít nhất 11,7 cent cho một kilowatt giờ	Áp dụng cho hệ thống được lắp đặt riêng trên hoặc trong một toà nhà hoặc trên một rào cản tiếng ồn, có công suất đến 30 kilowatt	
	Tăng thêm ít nhất 8,9 cent cho một kilowatt giờ	Áp dụng cho hệ thống được lắp đặt riêng trên hoặc trong một toà nhà hoặc trên một rào cản tiếng ồn, có công suất từ trên 30 kilowatt đến 100 kilowatt	
	Tăng thêm ít nhất 8,3 cent một kilowatt giờ	Từ công suất 100 kilowatt	

(Nguồn: Tác giả tổng hợp)¹²

Có thể thấy, các mức giá này được thiết kế để giảm dần theo thời gian, khuyến khích giảm chi phí và cải tiến công nghệ. Ví dụ, trong phiên bản EEG 2000, mức giá giảm hàng năm cho điện mặt trời được đặt ở mức 5%, điện sinh khối 1%, điện gió 1,5%. Điều này có nghĩa là mức giá hỗ trợ cho một số loại hình năng lượng tái tạo sẽ giảm dần

hàng năm, tạo động lực cho việc giảm chi phí sản xuất và thúc đẩy cải tiến công nghệ (khoản 5 Điều 8 EEG 2000). Quy định này có tác dụng thúc đẩy nhà đầu tư lựa chọn công nghệ hiện đại, tiên tiến; lấy công nghệ làm tiêu chí để xác định giá phát điện gắn với mỗi loại hình điện năng lượng tái tạo, cùng với áp dụng phương pháp tính giá dựa trên giá bán lẻ điện cho người tiêu dùng trên thị trường là phương pháp hữu hiệu để đạt mục tiêu của Chính phủ trong hiện đại hoá đầu tư và gián tiếp giảm giá thành điện cho

¹² Các điều 4, 5, 6, 7, 8 EEG năm 2000, https://www.clearingstelle-eeg-kwkg.de/sites/default/files/6-EEG_00_031222.pdf, truy cập 05/02/2025.

người tiêu dùng cuối cùng do hiệu quả trong sản xuất điện mà công nghệ mới mang lại.

4. Một số nhận định và gợi mở nhằm hoàn thiện pháp luật Việt Nam về biểu giá điện hỗ trợ cho năng lượng tái tạo

4.1. Một số nhận định

Từ nghiên cứu trên, có thể thấy cả Đức và Việt Nam đều sử dụng giá FiT như một công cụ hữu hiệu để phát triển thị trường điện năng lượng tái tạo, cam kết hỗ trợ nhà đầu tư bằng cách kí hợp đồng dài hạn 20 năm cho các dự án điện mặt trời, gió và sinh khối theo giá FiT. Cả hai quốc gia đều hướng tới các mục tiêu dài hạn về năng lượng sạch và có chỉ tiêu cụ thể về giảm phát thải khí nhà kính theo từng giai đoạn.

Bên cạnh điểm tương đồng như trên, cơ chế giá FiT của hai quốc gia cũng có một số điểm khác biệt cơ bản như sau:

Một là, cơ sở tính giá FiT của hai quốc gia là khác nhau, cụ thể: Việt Nam xây dựng giá FiT trên cơ sở chi phí đầu tư, vận hành, lợi nhuận hợp lí cho nhà đầu tư vào thời điểm ban hành văn bản, giá FiT là cố định, khi thanh toán bằng tiền Việt sẽ điều chỉnh theo tỉ giá USD. Trong khi đó, Đức xây dựng giá FiT trên cơ sở giá thị trường, theo đó, giá FiT là giá trung bình trên thị trường điện bán cho người tiêu dùng cuối, có thể thay đổi thường xuyên theo giá thị trường nhưng vẫn đảm bảo lợi nhuận hợp lí cho nhà đầu tư.

Hai là, Đức thể hiện rất rõ quan điểm giảm dần giá FiT và hướng tới thúc đẩy cải tiến, ứng dụng kĩ thuật công nghệ cao vào đầu tư phát triển và vận hành dự án điện năng lượng tái tạo; trong khi các quy định về giá FiT của Việt Nam chưa quan tâm đến vấn đề này.

Ba là, Đức áp dụng giá FiT theo công nghệ áp dụng cho từng dự án. Điều này sẽ

thúc đẩy nhà đầu tư nghiên cứu sử dụng công nghệ cao cho các dự án mới hoặc các dự án đang vận hành nhằm từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động của dự án và thúc đẩy nhanh việc giảm phát thải khí nhà kính trong giai đoạn tới. Việt Nam hiện vẫn chưa có chính sách thực sự phù hợp để thúc đẩy hoạt động cải tiến và phát triển khoa học công nghệ vào các dự án năng lượng tái tạo¹³.

Bốn là, ngoài việc áp dụng giá FiT đối với các loại hình năng lượng tái tạo như Việt Nam, Đức còn áp dụng giá FiT đối với cả các dự án điện năng lượng địa nhiệt, khí mỏ và khí thải. Đây cũng là nguồn năng lượng tái tạo Việt Nam có thể nghiên cứu thúc đẩy phát triển thông qua cơ chế giá FiT, góp phần giảm phát thải khí nhà kính như mục tiêu đã đặt ra.

4.2. Hướng hoàn thiện

Để cơ chế giá FiT được vận hành hiệu quả, đáp ứng kế hoạch phát triển năng lượng tái tạo, Việt Nam cần nghiên cứu điều chỉnh cơ chế giá FiT theo hướng sau đây:

Một là, đối với căn cứ tính giá FiT, để đảm bảo tính phù hợp với điều kiện thực tế và thúc đẩy cải tiến, ứng dụng khoa học kĩ thuật công nghệ cao vào đầu tư, vận hành các dự án điện năng lượng tái tạo, Chính phủ có thể cân nhắc xây dựng biểu giá FiT trên cơ sở giá điện trung bình bán cho người tiêu dùng cuối trên thị trường hoặc có thể dựa

¹³ Phan Thị Sông Thương, Nguyễn Tất Trường (2024), *Một số vấn đề về phát triển năng lượng tái tạo ở Việt Nam hiện nay: Thực trạng, tiềm năng và hàm ý giải pháp*, <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/nguyen-cu/-/2018/906102/mot-so-van-de-ve-phat-trien-nang-luong-tai-cao-o-viet-nam-hien-nay--thuc-trang%2C-tiem-nang-va-ham-y-giai-phap.aspx#>, truy cập 05/02/2025.

trên mức giá trung bình trên thị trường mua bán điện trên cơ sở đàm phán, thoả thuận giá giữa nhà đầu tư với EVN theo khung giá phát điện do Chính phủ quy định hoặc một phương án tính giá khác mà cơ sở xác định giá cũng phải tuân thủ theo quy luật thị trường. Điều này sẽ giúp giá FiT đảm bảo tính linh hoạt và thúc đẩy nhà đầu tư cải tiến và ứng dụng công nghệ cao, trí tuệ nhân tạo trong đầu tư phát triển, vận hành dự án.

Hai là, đối với các dự án đầu tư điện năng lượng tái tạo mới vẫn duy trì giá FiT như điện gió ngoài khơi hoặc điện sinh khối, nên áp dụng giá FiT riêng cho từng công nghệ để hỗ trợ các công nghệ tiên tiến, hiện đại. Nghiên cứu bổ sung quy định về cơ chế giá FiT đối với điện từ địa nhiệt, khí mỏ và khí thải, bởi lẽ đây không chỉ là những nguồn năng lượng có tính ổn định cao mà còn là phương thức giúp giảm phát thải khí nhà kính, tận dụng tối ưu nguồn năng lượng tái tạo sẵn có, góp phần thúc đẩy phát triển nhanh thị trường điện năng lượng tái tạo.

Ba là, thiết lập cơ chế giá FiT giảm giá dần theo từng giai đoạn, theo đó giá FiT giảm dần khi công nghệ phát triển, cân bằng giữa thu hút đầu tư và hiệu quả chi phí. Đồng thời, nghiên cứu chuyển từ cơ chế giá FiT sang cơ chế đấu thầu nhằm dần thiết lập thị trường bán buôn điện năng lượng tái tạo, thúc đẩy vận hành cơ chế cạnh tranh đối với thị trường điện năng lượng tái tạo khi điều kiện thích hợp, đảm bảo công bằng, hợp lý và minh bạch thị trường điện năng lượng tái tạo trong tương lai.

Với những thay đổi này, Việt Nam có thể đẩy nhanh quá trình chuyển đổi năng lượng tái tạo, thu hút đầu tư và đảm bảo một tương lai năng lượng bền vững, đồng thời giải quyết

các thách thức như ổn định lưới điện và quản lý chi phí hiệu quả hơn, thiết lập thị trường điện năng lượng tái tạo minh bạch hơn./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Linh Huân, Phan Thị Kim Ngân (2024), “Phát triển năng lượng tái tạo ở Việt Nam và một số kiến nghị hoàn thiện về mặt chính sách, pháp luật”, *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*, số tháng 11.
2. Hans Poser và cộng sự (2014), *Development And Integration Of Renewable Energy: Lessons Learned From Germany*, https://lanatureneleve.no/wordpress/wp-content/uploads/2014/08/germany_lesson_slearned_final_071014.pdf
3. Joern Hoppmann và cộng sự (2014), “Compulsive policy-making—The evolution of the German feed-in tariff system for solar photovoltaic power”, *Research Policy*, https://scholar.harvard.edu/files/jhuenteler/files/rp_germany_pv.pdf
4. Md Mizanur Rahman, Aminuddin Saat, Mazlan Abdul Wahid (2024), “Renewable energy policy in Germany and Malaysia: success factors”, *International Journal of Frontiers in Technology*, 01(01), <https://frontierstechnologyjournal.com/index.php/ijft/article/view/1/7>
5. Phan Thị Sông Thương, Nguyễn Tất Trường (2024), *Một số vấn đề về phát triển năng lượng tái tạo ở Việt Nam hiện nay: Thực trạng, tiềm năng và hàm ý giải pháp*, <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/nguyen-cu/-/2018/906102/mot-so-van-de-ve-phat-trien-nang-luong-tai-cao-o-viet-nam-hien-nay--thuc-trang%2C-tiem-nang-va-ham-y-giai-phap.aspx#>